

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM MÔN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM MÔN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM MON TECHNIQUE SERVICES AND PRODUCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110238573

3. Ngày thành lập: 30/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 67, Tổ 17, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915446098

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sản phẩm nhựa dân dụng (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm; đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khoẻ của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, thiết bị và vật tư máy công nghiệp	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, sản phẩm nhựa công nghiệp	4669(Chính)

12.	Khai thác thủy sản biển	0311
13.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
14.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4719
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
22.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
23.	Sản xuất giày, dép	1520
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất polyme, nhựa thông, nguyên liệu nhựa và chất đàn hồi nhựa dẻo không lưu hóa nhiệt, chất hỗn hợp và nhựa thông pha trộn, sản xuất cao su	2013
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
32.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
33.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
34.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy công nghiệp	2829
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm; đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	3240
39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

40.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất khuôn mẫu ngành nhựa	3290
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm vàng miếng, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN TĨNH	Việt Nam	Thôn An Tử, Xã Khởi Nghĩa, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	250.000.000	5,000	031086003269	
2	NGUYỄN VĂN NAM	Việt Nam	Số 245 Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	4.750.000.000	95,000	031084015641	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031084015641

Ngày cấp: 12/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 245 Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 245 Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội